

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2021/HSST
Ngày 18 tháng 9 năm 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Phú

Bà Ngô Thị Thời

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2021/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021; Thông báo bổ sung người tham gia tố tụng số 01/TB-TA ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình N, sinh năm 1994 tại An Đổ, Bình Lục, tỉnh Hà Nam; ĐKKHKT: Cụm dân cư B, tổ dân phố B, thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình V, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Ngô Thị H, sinh năm 1951; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 206/2014/HSST ngày 24-12-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 19-10-2012 của Công an phường Trú Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ, đã thi hành xong.

Bị bắt tạm giam từ ngày 16-6-2021 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 07-7-2003. Trú tại: số A Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Anh Vũ Xuân C, sinh năm 1982 và chị Vũ Thị A, sinh năm 1985; Trú tại: số B Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976. Trú tại: số A Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Vũ Hữu Q, sinh năm 1983 và chị Lê Thị H, sinh năm 1990; Trú tại: số C Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Tiềm Ngọc L, sinh năm 1993. Trú tại: số N Đặng Quốc Chinh, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Hoàng Cao D, sinh năm 1997. Trú tại: số D Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

5. Chị Phí Thị H, sinh năm 1992. Trú tại: số M Phạm Tu, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 11-6-2021, Nguyễn Đình N đi bộ trên đường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đến trước cửa nhà bà Nguyễn Thị T ở số A Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thấy có 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO màu xanh, không đeo biển số của chị Nguyễn Thị Thùy L con gái bà T, không có người trông coi, N mở cửa kính đi vào dắt xe ra, mở chìa khóa đang cắm sẵn ở ổ khóa đem đi đến cửa hàng sửa chữa mua bán xe đạp điện của vợ chồng anh Vũ Hữu Q và chị Lê Thị H tại số C Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương bán được 4.000.000đ, sau đó dùng số tiền này đi đến cửa hàng cầm đồ số 273 Tuệ Tĩnh, thành phố Hải Dương mua lại xe đạp điện của mình hết 3.700.000đ, còn 300.000đ cất trong người. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, chị L phát hiện bị mất xe, kiểm tra camera nhờ số 538 Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương phát hiện có ghi hình người trộm cắp tài sản, chị L đã đăng Video trang mạng xã hội facebook. Anh Tiềm Văn L là anh rể của N và anh Hoàng Cao D là bạn chị L đã nhận ra hình

anh người trộm cắp xe đạp điện của chị L là Nguyễn Đình N. Do vậy, anh L và anh D đến gặp Nguyễn Đình N tại số M Phạm Tu, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương thì N thừa nhận đã trộm cắp chiếc xe đạp điện trên. Anh Long đã cho N 4.000.000đ cùng D và N đã đến cửa hàng sửa chữa mua bán xe đạp điện tại số C Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương chuộc xe đạp điện đem trả lại cho chị L thì tổ công tác của Công an phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương yêu cầu về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình N tự nguyện khai báo hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 08-6-2021 như sau: Khoảng 10 giờ sáng ngày 08-6-2021, N đi bộ trên đường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương đến trước cửa nhà anh Vũ Xuân C ở số B Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương thì phát hiện trong nhà để 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen bạc, biển số 34B1-000.29, chìa khóa cắm ở ổ, đầu xe máy hướng vào trong nhà. N quan sát không có ai trong nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp xe máy trên. Nam đi vào trong nhà, dắt lùi chiếc xe ra ngoài vỉa hè, mở khóa rồi điều khiển xe đi về nhà hàng 123, địa chỉ: số M Phạm Tu, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cất giấu xe máy tại đây. Ngày 11-6-2021, chị Phí Thị H là quản lý nhà hàng 123 đã giao nộp xe cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG ngày 25-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương kết luận: Giá trị 01 xe máy Honda AirBlade, biển số 34B1-000.29 là 8.784.000 đồng; giá trị 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO màu xanh là 7.050.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.834.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 127/CT-VKSTPHD ngày 30-8-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đình N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình N khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của UBND thành phố Hải Dương, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Bị hại anh Vũ Xuân C và chị Vũ Thị A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không đề nghị bồi thường gì.

Anh Vũ Hữu Q và chị Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình N từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16-6-2021. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình N số tiền 300.000đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đình N không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Thị Thùy L vắng mặt. Bị hại anh Vũ Xuân C và chị Vũ Thị A xin xét xử vắng mặt và người làm chứng vắng mặt. Trong quá trình điều tra, bị hại và người làm chứng đã có lời khai rõ ràng về tình tiết vụ án. Việc họ vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Nguyễn Đình N tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08-6-2021, tại số B Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đình N lợi dụng sơ hở của gia đình anh Vũ Xuân C chiếm đoạt 01 xe máy Honda AirBlade, biển số 34B1-000.29, trị giá tài sản chiếm đoạt là 8.784.000 đồng.

Ngày 11-6-2021, tại số A Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đình N lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị Thùy L chiếm đoạt 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO màu xanh, trị giá tài

sản chiếm đoạt là 7.050.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Đình N chiếm đoạt là 15.834.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Đình N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Thùy L và gia đình anh Vũ Xuân C là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân, không chịu lao động chân chính mà thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Đình N thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi đó của Nguyễn Đình N đủ yếu tố cấu thành về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Xác định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đối với bị cáo Nguyễn Đình N về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, do đó cần phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về nhân thân: Nguyễn Đình N là người có nhân thân xấu đã bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản. Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Đình N thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 2 lần trở nên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Đình N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả thiệt hại; tự thú về hành vi phạm tội đã thực hiện và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Đình N không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc xe máy Honda AirBlade, biển số 34B1-000.29, bị cáo Nguyễn Đình N chiếm đoạt của gia đình anh Vũ Xuân C. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hải Dương đã trả lại tài sản cho gia đình anh Vũ Xuân C. Anh Vũ Xuân C nhận lại tài sản và không đề nghị gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO màu xanh, bị cáo Nguyễn Đình N chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thùy L, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố

Hải Dương đã trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị Thùy L. Chị Nguyễn Thị Thùy L nhận lại tài sản và không đề nghị gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 300.000đ thu giữ của Nguyễn Đình N. Xét thấy: Sau khi chiếm đoạt được xe đạp điện của chị L, N bán xe cho anh Vũ Hữu Q, chị Lê Thị H được 4.000.000đ. Nam lấy số tiền này mua lại xe đạp điện của mình hết 3.700.000đ còn lại 300.000đ. Sau đó, N được anh Tiềm Văn L đã cho 4.000.000đồng và cùng Nam chuộc lại xe đạp điện chiếm đoạt của chị L đã bán cho anh Q, chị H để trả lại cho chị L. Chị L đã nhận lại tài sản, chị L không có ý kiến gì, anh L cho N số tiền này và không có đề nghị bị cáo trả lại tiền. Anh Q, chị H nhận tiền của N và trả lại xe đạp điện đã mua cho N, không có yêu cầu gì thêm. Do vậy, số tiền 300.000đ là tài sản hợp pháp của Nam cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình N sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo N đề nghị sử dụng số tiền này để nộp án phí nên cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án về nghĩa vụ án phí.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với anh Vũ Hữu Q và chị Lê Thị H mua xe máy của anh Vũ Xuân C không biết là xe do Nguyễn Đình N phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16-6-2021.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình N số tiền 300.000đồng đựng trong phong bì niêm phong số 676 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án về nghĩa vụ án phí.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17-9-2021 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đình N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT - Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS - Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu